

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: 01 /TB.HĐX-SNV

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển công chức cấp xã;
tài liệu ôn tập, đóng lệ phí, nhận phiếu dự tuyển và thời gian tổ chức phỏng vấn**

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-SNV ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2019,

Ngày 26/6/2019, Hội đồng xét tuyển công chức cấp xã năm 2019 đã họp thống nhất một số nội dung chuẩn bị cho công tác tổ chức xét tuyển. Căn cứ kết quả cuộc họp, Hội đồng xét tuyển công chức cấp xã năm 2019 thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển

Sau khi thẩm định hồ sơ, danh sách thí sinh dự tuyển, Hội đồng xét tuyển thống nhất 99/99 thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển bằng hình thức phỏng vấn.

(Đính kèm danh sách)

2. Tài liệu ôn tập và dự kiến thời gian tổ chức phỏng vấn

- Hội đồng xét tuyển không tổ chức ôn tập, thí sinh tự ôn tập theo tài liệu hướng dẫn của từng chức danh đăng ký dự tuyển

(Đính kèm 04 bộ tài liệu dùng cho 4 chức danh)

- Thời gian phỏng vấn: Dự kiến tổ chức vào ngày 13/7/2019 tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng. Thời gian và địa điểm chính thức sẽ thông báo cụ thể trong phiếu dự tuyển.

3. Đóng lệ phí và nhận phiếu dự tuyển:

- Thời gian: Từ ngày 08/7 đến ngày 12/7/2019.

- Địa điểm: Tại Văn phòng Sở Nội vụ, số 04 Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

- Lệ phí: 500.000 đồng/1 thí sinh.

* Lưu ý: Thí sinh đóng lệ phí trước khi nhận phiếu dự tuyển.

Đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã có nhu cầu tuyển dụng, niêm yết Thông báo này tại trụ sở và đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Hội đồng xét tuyển thông báo đến thí sinh và các cơ quan, đơn vị được biết. 7/11/19

Nơi nhận:

- UBND.H: TĐ, MX, MT, CT, CLD;
- UBND.TX: NN, VC;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Công thông tin Sở Nội vụ;
- Niêm yết tại Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, (7d).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Mẫn



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB.HĐX-SNV ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét tuyển công chức cấp xã năm 2019)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I Thị xã Vĩnh Châu															
1	La Mĩ Nhi		31/07/1993	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Thanh tra thị xã Vĩnh Châu (nhân viên)	Khóm 2, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu; 0386.159.593	01.003	ĐH	Luật		B	A	
2	Lê Thị Diễm Mi		10/06/1992	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Cty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	Áp Điền Giữa, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu; 0945.954.352	01.003	ĐH	Luật		B	A	
3	Lê Nhật Trường	13/01/1991		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Áp Sông Cái 2, xã Tham Đôn (Bí thư chi đoàn áp)	Áp Sông Cái 2, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; 0979.896.943	01.003	ĐH	Luật		B	A	
4	Phạm Ngọc Trí	08/09/1993		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Cục Thống kê Sóc Trăng (nhân viên)	Số 524 Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng; 0979.711.353	01.003	ĐH	Luật		B	A	
5	Vân Thị Bích Liễu		24/09/1992	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu; 0967.461.562	01.003	ĐH	Luật		B	A	
6	Lưu Hồng Đào		10/06/1992	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Đại Ân 2	Áp Thanh Liêm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề; 0983.522.661	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B	B	
7	Thạch Thủy Xuân Hạnh		13/12/1985	Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm Cà Săng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu;	01.003	ĐH	Luật	DTTS	B	B	
8	Trần Huỳnh Hồng Nghiệm		22/08/1993	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Hòa Tú 1	Áp Hòa Nhạn, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên; 0939.085.086	01.003	ĐH	Luật		B	A	
9	Súc Thị Ngô Quyền		15/10/1989	Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp số 8, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị; 0899.650.302	01.003	ĐH	Luật	DTTS	GXNB	A	
10	Phan Văn Kiêng	20/12/1993		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Đắc Thắng, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành; 0968.341.342	01.003	ĐH	Luật		B	B	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng chuyên môn)				
11	Nguyễn Hoàng Khánh	25/12/1982		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách; 0353.617.891	01.003	ĐH	Luật		B	A	
12	Trần Sung	01/01/1992		Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Bung Triết, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề; 0966.032.667	01.003	ĐH	Luật		B	A	
13	Triệu Long Hồ	28/02/1989		Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm Đai Rụng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu; 0965.026.443	01.003	ĐH	Luật	DTTS, CSXN	B	A	
14	Đào Khánh Linh	10/11/1993		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Thạnh Quới (Công an viên)	Áp Huỳnh Phẩm, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên; 0358.883.457	01.003	ĐH	Luật		B	A	
15	Thạch Thị Đà Ni		08/08/1996	Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; 0963.569.226	01.003	ĐH	Luật	DTTS	B	UDCNTTC B	
16	Nguyễn Quỳnh Giao		19/11/1990	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu; 0796.843.231	01.003	ĐH	Luật		B	A	
17	Hồ Thị Thanh Trúc		10/10/1993	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Trà Sét, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu; 0336.221.377	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B1	A	
18	Lưu Bảo Yến		10/10/1995	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Thạnh Hòa, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên; 0358.501.868	01.003	ĐH	Luật		B	A	
19	Trần Thanh Truyền	10/11/1990		Hoa	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Âu Thọ A, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu; 0978.958.373	01.003	ĐH	Luật	DTTS, CSXN	B	B	
20	Ong Văn Qui	28/12/1991		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Áp Thạch Sao, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu; 0932.903.252	01.003	ĐH	Luật		B	UDCNTTC B	Giấy chứng nhận TNĐH

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
21	Ong Văn Qui		29/05/1996	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm Huỳnh Thu, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu; 0975.116.703	01.003	ĐH	Luật		B	UDCNTTC B	
22	Dương Thị Thúy Oanh		15/06/1991	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Thuận Hòa	Ấp Giồng Cát, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành; 0961.311.383	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B	B	
23	Lâm Chung	17/09/1988		Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	Khóm Sân Chim, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu; 0385.127.839	01.003	ĐH	Luật	DTTS	B	B	
24	Quản Minh Thảo	19/09/1983		Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Phòng TN-MT thị xã Vĩnh Châu	Khóm 7, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu; 0985.958.182	01.003	ĐH	Luật	CSXN	B	A	
25	Trần Kim Bảo Trinh		04/01/1996	Kinh	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm Vĩnh Bình, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu; 0986.710.763	01.003	ĐH	Luật		B	A	
26	Son Thủy Đa Ri	10/12/1997		Khmer	Phường 2	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		Khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng; 0339.064.748	01.003	ĐH	Luật	DTTS	B	UDCNTTC B	Giấy chứng nhận TNDH
27	Khuru Phiên Suôi	06/08/1989		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)		Ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu; 0772.867.771	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B	UDCNTTC B	
28	Trần Hương Liên		01/08/1989	Hoa	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	UBND xã Lạc Hòa	Ấp Lèn Buôi, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu; 0939.505.112	01.003	ĐH	Luật	DTTS	B	B	
29	Mai Vũ Quang	22/11/1988		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	UBND xã Lạc Hòa	Ấp Ca Lạc, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu; 0369.330.917	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B	A	
30	Trần Quốc Minh	20/06/1991		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	Văn phòng HĐND-UBND thị xã Vĩnh Châu (nhân viên)	Ấp Trà Vôn A, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu; 0942.006.363	01.003	ĐH	Luật		B	ĐH Công nghệ thông tin	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng chuyên môn)				
31	Huỳnh Văn Hiếu	01/01/1985		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	Viettel thị xã Vĩnh Châu	Khóm Huỳnh Thu, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu; 0377.768.018	01.003	ĐH	Luật học		B	B	
32	Trần Thị Bích Thảo		18/11/1990	Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	UBND xã Hòa Tú 1	Áp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên;	01.003	ĐH	Luật	NHĐKCT	B	A	
33	Nguyễn Phong Vũ	01/01/1984		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	Cty phân bón Sóc Trăng	Áp Thanh Bình, xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên; 0888.558.006	01.003	ĐH	Luật	CTB	B	B	
34	Trần Tiến Dũng	02/02/1986		Kinh	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)	UBND xã Lạc Hòa	Áp Đặng Văn Đông, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu; 0978.169.021	01.003	ĐH	Luật	CSXN, NHĐKCT	B	A	Giấy chứng nhận TNĐU
35	Thạch Thị Nguyệt		08/12/1991	Khmer	Xã Lạc Hòa	Công chức Văn phòng - Thống kê (HĐND -UBND)		Áp Tân Hưng, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu; 0352.855.792	01.003	ĐH	Luật	DTTS	BI	A	
36	Phan Tú Nguyễn		17/04/1997	Kinh	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Khóm 3, Phường 1, thị xã Ngã Năm; 0825.656.535	01.003	ĐH	Kỹ thuật môi trường		B	A	Giấy chứng nhận TNĐU
37	Tăng Thái Tâm		21/05/1993	Khmer	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)	Cty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản- NH Kiên Long	Khóm Vĩnh Bình, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu; 0378.616.647	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	DTTS	B	B	
38	Nguyễn Thị Mỹ Diễm		06/11/1994	Kinh	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Áp Mỹ Hương, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm; 0978.126.881	01.003	ĐH	Khoa học môi trường		GXNB	A	
39	Võ Thị Như Huỳnh		19/08/1994	Kinh	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Áp Nguyễn Út, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu; 0974.116.737	01.003	ĐH	Quản lý tài nguyên và môi trường		B	UDCNTTC B	
40	Ngô Hoàng Đen	05/11/1987		Kinh	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)	Phong TN-MT thị xã Vĩnh Châu	Áp Thạch Sao, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu; 0906.346.545	01.003	Th.sĩ	Khoa học môi trường	CTB	BI	B	
41	Trương Hồng Phương		05/09/1994	Kinh	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Áp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì; 0356.303.465	01.003	ĐH	Khoa học môi trường		B	UDCNTTC B	
42	Trương Tuấn Đạt	15/08/1992		Hoa	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Khóm 3, Phường 1, thành phố Sóc Trăng; 0949.633.097	01.003	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	DTTS	BI	A	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngành dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
43	Thạch Anh Duy	02/02/1992		Khmer	Phường Khánh Hòa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường)		Áp An Nghiệp A, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung; 0357.074.085	01.003	ĐH	Quản lý tài nguyên và môi trường	DTTS	B	UDCNTTC B	
II	Thị xã Ngã Năm														
44	Ngô Hữu Tin	19/05/1994		Kinh	Phường 2	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Phòng Tài Nguyên và Môi trường thị xã Ngã Năm	Khóm Tân Quới A, Phường 2, thị xã Ngã Năm; 0963.993.775	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		GXNC	A	
45	Phạm Hoài An	05/09/1993		Kinh	Phường 2	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	CN Công ty TNHH MTV ST-FOOD	Khóm Tân Thành A, Phường 2, thị xã Ngã Năm; 0336.586.650	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	A	
46	Nguyễn Quốc Kim Tịnh	25/06/1994		Kinh	Phường 2	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường		Áp Phước Thuận, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú; 0982.244.944	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	A	
47	Nguyễn Hải Sơn	01/01/1990		Kinh	Phường 2	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Ngã Năm	104 ấp Tân Chánh C, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm; 0963.730.717	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	A	
48	Dương Hoài Huỳnh	08/12/1987		Kinh	Xã Long Bình	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Ngã Năm	Áp Vĩnh Đồng, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm; 0939.989.121	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	CSXN	B	A	
49	Nguyễn Thanh Tài	04/02/1995		Kinh	Xã Long Bình	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Khóm 2. Phường 1, thị xã Ngã Năm; 0383.454.240	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	A	
50	Đặng Phương Thảo		02/05/1997	Kinh	Xã Long Bình	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Khóm 3. Phường 1, thị xã Ngã Năm; 0394.085.515	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		GXNB	A	
III	Huyện Trần Đề														
51	Huỳnh Kiều Diễm		12/01/1992	Kinh	Xã Liêu Tú	Công chức Văn phòng - Thông kê (HĐND-UBND)		Áp Hòa Phú, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên; 0967.924.828	01.003	ĐH	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam (Ngữ văn)		B	B	
52	Trần Nguyên Thảo		16/12/1995	Kinh	Xã Liêu Tú	Công chức Văn phòng - Thông kê (HĐND-UBND)		Áp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Tri; 0969.940.224	01.003	ĐH	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam (Ngữ văn)		B	B	
IV	Huyện Mỹ Xuyên														
53	Lý Thị Sa Lay		17/12/1993	Khmer	xã Gia Hòa 1	Công chức Văn phòng - Thông kê (HĐND-UBND)		Khóm Cà Săng, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu; 0946.294.271	01.003	ĐH	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam (Ngữ văn)	DTTS	B	B	
54	Dương Hương	28/02/1995		Khmer	xã Gia Hòa 1	Công chức Văn phòng - Thông kê (phụ trách một cửa, tiếp công dân và kiểm soát thủ tục hành chính)		Áp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện Long Phú; 0939.597.325	01.003	ĐH	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	DTTS	B	UDCNTTC B	
55	Lý Thị Đà Ni		03/02/1996	Khmer	xã Gia Hòa 1	Công chức Văn phòng - Thông kê (phụ trách một cửa, tiếp công dân và kiểm soát thủ tục hành chính)		Áp Tắc Bướm, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề; 0964.155.909	01.003	ĐH	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	DTTS	B	A	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngành dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
56	Tăng Văn Vãng	10/10/1990		Khmer	xã Gia Hòa 1	Công chức Văn phòng - Thống kê (phụ trách một cửa, tiếp công dân và kiểm soát thủ tục hành chính)	UBND xã Gia Hòa 2	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung; 0356.199.929	01.003	ĐH	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	DTTS,UVĐ A	B	A	
57	Thạch Nhi	05/02/1995		Khmer	xã Tham Đôn	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Áp Khu 2, xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên; 0706.625.465	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	DTTS	B	B	
58	Trần Thị Tuyết Hương		27/09/1995	Khmer	xã Tham Đôn	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Áp Đại Thành, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên; 0349.661.413	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	DTTS	B	B	
59	Trần Thái Xuân	08/03/1986		Khmer	xã Tham Đôn	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Áp Phnôcambôth, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; 0907.167.967	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	DTTS	B	B	
60	Thạch Sóc Khum		28/06/1984	Khmer	Xã Tham Đôn	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	UBND Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Áp Trà bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; 0985.723.424	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	B	UDCNTTC B	
V Huyện Mỹ Tú															
61	Đình Công Nhơ	06/06/1992		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường		Áp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách; 0394.584.864	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	B	
62	Dương Kim Hải	12/11/1994		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Áp Tân Mỹ, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0941.691.063	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	NHĐKCT	B	A	
63	Huỳnh Tấn Đạt	19/02/1995		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Công ty TNHH MTV Luật Đại Long	Áp Mỹ An, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0979.486.044	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
64	Nguyễn Bộ Hội	20/02/1992		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường		Áp Cầu Đôn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú; 0943.338.582	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	CSXN	B	B	
65	Phạm Đức Lợi	06/08/1994		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Phòng Kinh tế thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Áp Mỹ Lợi A, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú; 0943.247.606	01.003	Th.sĩ	Quản lý đất đai		B1	B	
66	Ngô Vĩnh Tân	17/04/1996		Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường		Áp An Tập, xã Thiên Mỹ, huyện Châu Thành; 0898.230.010	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		A2	B	
67	Nguyễn Văn Chiến	16/07/1993		Khmer	Xã Mỹ Hương	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Áp Kinh Mới, xã An Ninh, huyện Châu Thành; 0986.264.131	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B1	A	
68	Kiểm Ái Nguyễn		06/02/1997	Khmer	Xã Mỹ Hương	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Áp An Trach, xã An Hiệp, huyện Châu Thành; 0389.143.076	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		GXNB	UDCNTTC B	
69	Châu Thị Nhã Trân		15/05/1994	Kinh	Xã Mỹ Hương	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đoàn kinh tế Quốc phòng 915	Số 248/1, ấp 19/5, xã Kế An, huyện Kế Sách; 0365.231.834	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	UDCNTTC B	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngành dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng chuyên môn)				
70	Ngô Thị Kiều Oanh		01/01/1995	Kinh	Xã Mỹ Hương	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Ấp Trà Côi A, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0375.163.964	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
71	Nguyễn Minh Thư	23/03/1995		Kinh	xã Mỹ Hương	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Châu Thành	Ấp Trà Côi A, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0354.182.517	01.003	ĐH	Quản lý đất đai		B	B	
72	Trần Minh Mẫn	29/07/1997		Kinh	Xã Mỹ Tú	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Phụng An, xã An Mỹ, huyện Kế Sách; 0962.918.237	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	UDCNTTC B	
73	Lý Thanh Thê	25/05/1983		Khmer	Xã Phú Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Ấp Bung Cóc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú; 034.611.6011	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	B	B	
74	Lê Thị Yến Nhi		30/04/1989	Kinh	Xã Phú Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Hẻm 962/46 Quốc lộ 1, khóm 3, Phường 10, TPST; 0939.013.253	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	A	
75	Sơn Thị Hồng Gấm		18/01/1995	Khmer	Xã Phú Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Ấp Tá Biên, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú; 0364.491.626	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	B	UDCNTTC B	
76	Nguyễn Chi Hương	14/01/1987		Kinh	Xã Mỹ Phước	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu	Ấp Tân Tinh, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu; 0975.137.369	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
77	Nguyễn Dương Linh	01/07/1990		Kinh	Xã Mỹ Phước	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Ấp Phước An A, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú; 0989.121.977	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
78	Võ Chi Linh	01/01/1998		Kinh	xã Hưng Phú	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Mỹ Tú	Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú; 0983.541.852	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	CSXN	B	A	
79	Nguyễn Thị Kiều Diễm		01/01/1994	Kinh	Xã Hưng Phú	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Ấp Phương Bình 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú; 0835.994.814	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
80	Nguyễn Đức Trọng	03/02/1992		Kinh	Xã Hưng Phú	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú	Ấp Phương Thạnh 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú; 0966.486.640	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	NHĐKCT	B	B	
81	Nguyễn Bích Tiên		18/11/1993	Kinh	Xã Hưng Phú	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường		Số 3. ấp Phương Bình 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú; 0969.971.597	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	B	
VI	Huyện Châu Thành														
82	Hứa Thi Ngọc Yên		29/04/1991	Khmer	xã Thiên Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Kinh Đào, xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành; 0395.415.474	01.003	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	DTTS	B	A	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
83	Trần Trường Thảo		01/01/1991	Kinh	xã Thiện Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Tân Trung, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm; 0326.223.839	01.003	Th.sĩ	Kinh tế nông nghiệp	UVĐA	B	A	
84	Ngô Thị Tô Loan		07/11/1983	Kinh	xã Thiện Mỹ	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Số 430/19 Lê Hồng Phong, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng; 0829.000.908	01.003	ĐH	Kinh tế nông nghiệp		B	A	
85	Võ Trường Nhân	09/07/1985		Kinh	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Trường Phú, xã An Mỹ, huyện Kế Sách; 0939.276.118	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	UVĐA	B	A	
86	Thạch Thái Bảo Quan	10/02/1996		Khmer	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Phòng TN-MT huyện Châu Thành (nhân viên)	Số 135/20 Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng; 0366.717.282	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	DTTS	C	UDCNTTC B	
87	Sơn Minh Tiến	20/06/1993		Khmer	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Tả Ân A2, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú; 0364.491.758	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	DTTS	B	UDCNTTC B	
88	Sơn Thị Thủy Vân		29/02/1992	Khmer	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Bung Cóc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú; 0392.634.789	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	DTTS	B	A	
89	Nguyễn Tấn Thi	14/03/1995		Kinh	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Xóm Lớn, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0964.686.574	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		GXNB	UDCNTTC B	
90	Ngô Nguyệt Trinh		11/04/1996	Kinh	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện Châu Thành; 0969.088.386	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		A2	UDCNTTC B	
91	Nguyễn Nhứt Linh	12/09/1973		Kinh	xã An Ninh	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Ấp Xóm Lớn, xã Mỹ Hương	Ấp Trà Côi B, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; 0397.123.779	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường		B	B	
VII. Huyện Cù Lao Dung															
92	Đào Thị Thanh Nhân		14/06/1984	Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Ấp Đâu Giồng, Thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề; 0397.123.688	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	NHKCT	C	B	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tuyển dụng vào UBND xã, phường, thị trấn	Chức danh công chức dự tuyển	Đơn vị công tác (nếu có)	Hộ khẩu thường trú; Số điện thoại liên lạc	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ							Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng chuyên môn)				
93	Phạm Văn So	07/02/1987		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Trần Đề	Ấp Hậu Bồi, xã Đại Hải, huyện Kế Sách; 0982.124.505	01.003	ĐH	Quản lý đất đai	CSXN	B	A	
94	Kiều Văn Biển	21/04/1986		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	UBND xã An Thạnh 1	Ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung; 0389.475.487	01.003	ĐH	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	NHĐKCT	B	B	
95	Nguyễn Văn Trung	11/08/1985		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Phòng TC-KH huyện Cù Lao Dung	Ấp Lê Minh Châu B, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung; 0913.123.700	01.003	ĐH	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	CTB	B	A	
96	Nguyễn Thị Ngọc Dung		23/05/1996	Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Xã Long Đức, huyện Long Phú (nhân viên khuyến nông)	Ấp Lợi Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú; 0963.581.424	01.003	ĐH	Kỹ thuật môi trường		B	UDCNTTN C	
97	Nguyễn Trường Giang	17/11/1987		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Phòng NN và PTTN huyện Cù Lao Dung (nhân viên)	Ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung; 0978.168.561	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		B	A	
98	Thái Hoàng Khanh	17/11/1990		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)	Cty TNHH XD-PCCC Oanh Liệt	Ấp 1, xã Châu Khánh, huyện Long Phú; 0398.775.794	01.003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình	CSXN	B	A	
99	Nguyễn Hoàng Sang	24/04/1991		Kinh	xã An Thạnh 2	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng nông thôn mới)		Khóm 2, Phường 8, thành phố Sóc Trăng; 0946.502.656	01.003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng		B	B	

*Chú giải từ viết tắt: CSXN là chiến sĩ xuất ngũ; DTTS là dân tộc thiểu số; CTB là con thương binh; NHĐKCT là người hoạt động không chuyên trách; UVĐA là ứng viên Đề án



TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01 /TB.HĐX-SNV ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét tuyển)

Dự tuyển chức danh: công chức Văn phòng - Thống kê

- Điều 8 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003
- Điều 58, Điều 61 Luật cán bộ, công chức năm 2008
- Khoản 1 Điều 10 Luật Thống kê năm 2015
- Điều 32 đến Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015
- Điều 154, Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
- Điều 1 Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư
- Điều 22, Điều 30, Điều 33 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn
- Điều 5, Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.
- Điều 9, Điều 12 Thông tư số 11/2012/TT-BNV và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính
- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- Phần hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã (bảng chỉ tiêu thống kê cấp xã) tại Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
- Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.
- Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.



TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01 /TB.HĐX-SNV ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét tuyển)

Dự tuyển chức danh: công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Điều 61 Luật cán bộ, công chức năm 2008
- Điều 10, 11 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012
- Điều 4, Điều 9, Điều 10 Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013
- Điều 2, Điều 3, Điều 12, Điều 16, Điều 18, Điều 32, Điều 33, Điều 46 Luật hộ tịch năm 2014.
- Điều 154, Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
- Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12 /2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.
- Điều 2, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 15, Điều 23 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch
- Điều 8 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.
- Khoản 4, Mục I của Thông tư số 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP.
- Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.



TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01 /TB.HĐX-SNV ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét tuyển)

Dự tuyển chức danh: Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách môi trường) (Đối với phường, thị trấn)

- Điều 3, Điều 4, Điều 27, Điều 36 Luật quy hoạch đô thị năm 2009
- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012
- Điều 3, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 16 Luật đất đai năm 2013
- Điều 3, Điều 18 Luật bảo vệ môi trường năm 2014
- Điều 3, Điều 12, Khoản 3 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014
- Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.
- Điều 2, Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất
- Điều 6, Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
- Điều 13, Điều 15 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.



TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 01 /TB.HĐX-SNV ngày 28/6/2019 của Hội đồng xét tuyển)

Dự tuyển chức danh: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng NTM) (Đối với xã)

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Điều 3, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 16 Luật đất đai năm 2013
- Điều 3, Điều 18 Luật bảo vệ môi trường năm 2014
- Điều 3, Điều 12, Khoản 3 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014
- Điều 2, Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.
- Điều 6, Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- Điều 13, Điều 15 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
- Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.
- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.
- Nội dung trọng tâm thứ 3, thứ 4 của Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2017 – 2020.
- Mục tiêu cụ thể Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.